

Số: /TTr-UBND
(Dự thảo lần 1)

Lào Cai, ngày tháng 11 năm 2025

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết Quy định mức phí dịch vụ chi trả chính sách trợ giúp xã hội, hưu trí xã hội thông qua tổ chức dịch vụ chi trả trên địa bàn tỉnh Lào Cai

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định ban hành Nghị quyết Quy định mức phí dịch vụ chi trả chính sách trợ giúp xã hội, hưu trí xã hội thông qua tổ chức dịch vụ chi trả trên địa bàn tỉnh Lào Cai (sau đây viết tắt là dự thảo Nghị quyết) với các nội dung như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

1.1. Cơ sở chính trị

- Ngày 25 tháng 11 năm 2022, Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 21/CT-TTg về thúc đẩy an sinh xã hội không dùng tiền mặt trong đó, đã đề ra nhiệm vụ “tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động quản lý nhà nước, tổ chức thực hiện các chính sách xã hội, tạo điều kiện để người dân tiếp cận các dịch vụ xã hội một cách thuận lợi, đặc biệt là chi trả không dùng tiền mặt, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các bộ, ngành, địa phương tích cực, khẩn trương thúc đẩy chuyển đổi số trong thực hiện chính sách an sinh xã hội, chi trả không dùng tiền mặt đối với người lao động, các đối tượng được hưởng trợ cấp từ ngân sách nhà nước” (phần mở đầu)

- Ngày 24/11/2023, tại Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã ban hành Nghị quyết số 42-NQ/TW về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc trong giai đoạn mới xác định rõ vai trò đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ xã hội “Phát triển hệ thống dịch vụ xã hội đa dạng, liên thông, liên tục, chuyên nghiệp, đáp ứng cơ bản nhu cầu và tăng khả năng tiếp cận cho các nhóm đối tượng, nhất là công nhân, người có hoàn cảnh khó khăn, người di cư, đồng bào dân tộc thiểu số. Xây dựng đội ngũ nhân viên làm công tác xã hội hiểu biết pháp luật, có phẩm chất đạo đức, tận tâm, hoạt động chuyên nghiệp. Nâng cao chất lượng các dịch vụ việc làm, bảo hiểm xã hội, y tế, giáo dục, trợ

giúp xã hội và hệ thống cơ sở dịch vụ chăm sóc, nuôi dưỡng người có công với cách mạng, trẻ em mồ côi, người cao tuổi, người khuyết tật không nơi nương tựa. Phát triển mạng lưới dịch vụ chăm sóc xã hội tại cộng đồng, mô hình chăm sóc và trợ giúp xã hội ngoài công lập; phát huy vai trò của gia đình trong chăm sóc, bảo vệ người khuyết tật, người cao tuổi, trẻ em. Hoàn thiện cơ chế, chính sách hợp tác công - tư, khuyến khích tư nhân tham gia đầu tư, hiện đại hoá, phát triển mạng lưới cung cấp dịch vụ xã hội; đẩy mạnh việc chi trả không dùng tiền mặt cho các đối tượng chính sách trên cơ sở kết nối, khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (tại mục 7 phần III – Nhiệm vụ và giải pháp)

Trên cơ sở triển khai thực hiện Chỉ thị số 21/CT-TTg, Nghị quyết số 42-NQ/TW thời gian qua, các cấp có thẩm quyền đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo về hoàn thiện thể chế; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, nâng cao vai trò tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương, bảo đảm hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị¹.

Trong bối cảnh chính trị nêu trên, việc ban hành Nghị quyết Quy định mức chi phí chi trả chính sách trợ giúp xã hội, trợ cấp hưu trí xã hội thông qua tổ chức dịch vụ chi trả trên địa bàn tỉnh Lào Cai nhằm bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ với những thay đổi trong tổ chức bộ máy của địa phương là cần thiết.

1.2. Cơ sở pháp lý

Tại điểm a Khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 quy định:

1. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định:

a) Chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên;

Tại khoản 7 Điều 3 Thông tư số 76/2021/TT-BTC ngày 15 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn khoản 1 và khoản 2 Điều 31 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội: *Chi phí chi trả thông qua tổ chức dịch vụ chi trả: Mức chi phí chi trả được xác định theo tỷ lệ % trên tổng số tiền chi trả cho các đối tượng bảo trợ xã hội do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định tùy theo điều kiện địa bàn và thực tế số lượng đối tượng bảo trợ xã hội của từng địa phương.*

Như vậy, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành văn bản quy định mức chi phí chi trả chính sách trợ giúp xã hội, hưu trí xã hội thông qua tổ chức dịch vụ chi trả là phù hợp và cần thiết.

2. Cơ sở thực tiễn

¹ (i) Ngày 14/3/2025, Bộ Chính trị, Ban Bí thư có Kết luận số 131-KL/TW cho ý kiến về chủ trương sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

(ii) Ngày 28/3/2025, Bộ Chính trị, Ban Bí thư có Kết luận số 137-KL/TW cho ý kiến cụ thể định hướng chủ trương trong việc sắp xếp lại chính quyền cấp tỉnh, tổ chức lại chính quyền cấp xã, xây dựng chính quyền địa phương 02 cấp.

(1) Trước thời điểm sáp nhập tỉnh, 2 tỉnh Yên Bái và Lào Cai đang quy định mức phí chi trả chính sách trợ giúp xã hội thông qua tổ chức dịch vụ chi trả khác nhau, cụ thể như sau:

+ Đối với tỉnh Yên Bái (trước sáp nhập) thực hiện theo Nghị quyết số 151/2024/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2024 quy định mức chi trả chính sách trợ giúp xã hội thông qua tổ chức dịch vụ chi trả trên địa bàn tỉnh Yên Bái với mức phí chi trả bằng 1,3% trên tổng số tiền chi trả cho đối tượng bảo trợ xã hội;

+ Đối với tỉnh Lào Cai (trước sáp nhập) thực hiện theo Nghị quyết số 32/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai về quy định mức chi phí chi trả chính sách trợ giúp xã hội hàng tháng đối với đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Lào Cai với mức phí chi trả bằng 1,5% trên tổng số tiền chi trả cho đối tượng bảo trợ xã hội.

Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai mới đã ban hành Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 08/7/2025 về việc tiếp tục thực hiện, bãi bỏ một phần, bãi bỏ toàn bộ một số nghị quyết quy định về chính sách chi ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Lào Cai, trong đó cho phép tiếp tục áp dụng mức phí chi trả theo Nghị quyết số 151/2024/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái với các xã, phường trên địa bàn tỉnh Yên Bái trước sáp nhập; áp dụng mức phí chi trả theo Nghị quyết số 32/2023/NQ-HĐND ngày 8/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai với các xã, phường trên địa bàn tỉnh Lào Cai trước sáp nhập. Thời gian tiếp tục áp dụng đến khi ban hành Nghị quyết mới thay thế.

Để thực hiện thống nhất, ổn định trên phạm vi toàn tỉnh Lào Cai sau hợp nhất cần ban hành Nghị quyết mới về mức phí dịch vụ chi trả cho đối tượng bảo trợ xã hội.

(2) Trong thời gian qua, mặc dù mức phí chi trả của 2 địa phương khác nhau, trong đó mức phí chi trả của tỉnh Yên Bái (1,3%) được thực hiện thấp hơn tỉnh Lào Cai cũ (1,5%). Tuy nhiên qua theo dõi cho thấy, các đơn vị cung cấp dịch vụ chi trả tại 2 tỉnh đều đã phối hợp với các đơn vị, địa phương liên quan thực hiện tốt việc cung cấp dịch vụ chi trả, cơ bản đảm bảo đầy đủ, kịp thời, an toàn.

Ngày 30/6/2025, Chính phủ đã ban hành Nghị định 176/2025/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về trợ cấp hưu trí xã hội, theo đó tại điều 2, điều 6 quy định: đối với các đối tượng người cao tuổi từ đủ 75 tuổi trở lên không có lương hưu hoặc trợ cấp bảo hiểm xã hội hàng tháng hoặc đang hưởng lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội hàng tháng thấp hơn mức trợ cấp hưu trí theo quy định (500.000 đồng/tháng) sẽ được hưởng chế độ trợ cấp hưu trí xã hội; việc lựa chọn tổ chức dịch vụ chi trả chính sách trợ giúp xã hội được thực hiện theo quy định của pháp luật. Như vậy, từ 01/7/2025, các đối tượng người cao tuổi (từ 75 tuổi trở lên và nhóm người cao tuổi từ 70-75 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo) được hưởng chế độ trợ cấp hưu trí xã hội sẽ được chi trả thông qua tổ chức dịch vụ chi trả.

Do thực hiện việc sáp nhập tỉnh, các Nghị quyết quy định mức phí chi trả dịch vụ trợ giúp xã hội sẽ hết hiệu lực trong năm 2025, do đó, cần thiết phải ban hành Nghị quyết mới để quy định mức phí dịch vụ chi trả theo hướng hợp lý: Vừa đảm bảo cho doanh nghiệp duy trì chất lượng dịch vụ, vừa đảm bảo tiết kiệm ngân sách nhà nước, nhất là trong bối cảnh số đối tượng hưởng trợ cấp hàng tháng và kinh phí chi trả trợ cấp ngày càng tăng (đến tháng 10/2025, số lượng đối tượng bảo trợ xã hội và đối tượng hưu trí xã hội trên địa bàn tỉnh Lào Cai được chi trả chính sách trợ cấp xã hội và trợ cấp hưu trí xã hội đã tăng lên thành 63.853 đối tượng); tổng kinh phí chi trả khoảng 48,1 tỷ đồng.

Từ thực tế trên, việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai quy định mức phí dịch vụ chi trả chính sách trợ giúp xã hội, hưu trí xã hội thông qua tổ chức dịch vụ chi trả trên địa bàn tỉnh Lào Cai là phù hợp với quy định hiện hành và tình hình thực tế, góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ chi trả chính sách trợ giúp xã hội, hưu trí xã hội, đảm bảo an toàn, ổn định, góp phần đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích ban hành văn bản

a) Việc xây dựng, ban hành Nghị quyết quy định mức phí dịch vụ chi trả chính sách trợ giúp xã hội, hưu trí xã hội thông qua tổ chức dịch vụ chi trả nhằm đảm bảo cơ sở pháp lý để thực hiện thống nhất mức chi phí chi trả cho tổ chức thực hiện dịch vụ chi trả trên địa bàn tỉnh Lào Cai là 1,3% trên tổng số tiền chi trả cho đối tượng bảo trợ xã hội, hưu trí xã hội theo quy định tại khoản 7 Điều 3 Thông tư số 76/2021/TT-BTC ngày 15 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn khoản 1 và khoản 2 Điều 31 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.

b) Kịp thời khuyến khích, hỗ trợ hoạt động chi trả cho đối tượng bảo trợ xã hội, hưu trí xã hội trên địa bàn tỉnh, góp phần nâng cao hiệu quả thực hiện, bảo đảm tính công khai, minh bạch trong công tác chi trả.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo văn bản

a) Bám sát chủ trương, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước trong việc sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy và thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp;

b) Tuân thủ trình tự, thủ tục xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật được quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025;

c) Bảo đảm phù hợp với Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025, Luật Cư trú số 68/2020/QH14 ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Quốc hội.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 87/2025/QH15, Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP, căn cứ kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân hai tỉnh trước sáp nhập ban hành của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh. Ngày 03/11/2025 Ủy

ban nhân dân tỉnh đã có Tờ trình số 231/TTr-UBND Về việc đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh gửi Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh. Ngày .../11/2025, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Văn bản số...chấp thuận việc xây dựng các nghị quyết trình kỳ họp thứ 5 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Sở Y tế chủ trì xây dựng dự thảo văn bản gửi xin ý kiến tham gia của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban MTTQ và các tổ chức đoàn thể cấp tỉnh và UBND các xã, phường tại Văn bản số/SYT-NVY ngày .../11/2025. Sở Y tế đã nhận đượcvăn bản tham gia góp ý dự thảo Quyết định; Trong đó: Có đơn vị đồng ý với các nội dung dự thảo Quyết định; có đơn vị có ý kiến chỉnh sửa. Hồ sơ dự thảo Nghị quyết đã được đăng tải trên cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai tại đường link từ ngày .../11/2025 đến ngày .../11/2025 và cóý kiến góp ý của cơ quan, đơn vị, cá nhân.Tiếp thu ý kiến tham gia của các cơ quan, Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tiễn của địa phương.

Ban cán sự Đảng UBND tỉnh, Thường trực UBND tỉnh đã tổ chức họp thông qua các nội dung dự thảo Nghị quyết và xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy theo quy chế, trên cơ sở đó tiếp tục hoàn thiện hồ sơ dự thảo trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh, Đối tượng áp dụng

1.1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức phí dịch vụ chi trả chính sách trợ giúp xã hội, hưu trí xã hội thông qua tổ chức dịch vụ chi trả trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

1.2. Đối tượng áp dụng

- Đối tượng bảo trợ xã hội quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

- Đối tượng hưu trí xã hội quy định tại Nghị định 176/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về trợ cấp hưu trí xã hội

- Tổ chức cung cấp dịch vụ chi trả;

- Các cơ quan, đơn vị, tổ chức thực hiện chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Lào Cai và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

2. Bố cục

Dự thảo Nghị quyết có 03 điều, bao gồm:

- Điều 1: Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

- Điều 2: Mức phí dịch vụ chi trả cho tổ chức thực hiện dịch vụ chi trả và nguồn kinh phí thực hiện

- Điều 3: Trách nhiệm và hiệu lực thi hành

3. Nội dung cơ bản

- Mức phí dịch vụ chi trả cho đối tượng bảo trợ xã hội, hưu trí xã hội trên địa bàn tỉnh Lào Cai bằng 1,3% trên tổng số tiền chi trả cho đối tượng bảo trợ xã hội, hưu trí xã hội.

- Kinh phí thực hiện: Từ nguồn ngân sách tỉnh.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA/BAN HÀNH

1. Dự kiến nguồn lực, điều kiện bảo đảm cho việc thi hành văn bản

a) Nguồn lực đảm bảo thi hành:

Từ nguồn ngân sách tỉnh theo quy định của Luật Ngân sách.

b) Nhân lực đảm bảo thi hành:

Cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị quyết.

2. Về dự kiến thời gian trình ban hành: Tháng 12/2025

VI. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN : Không

Trên đây là nội dung Tờ trình ban hành ban hành Nghị quyết Quy định mức chi phí chi trả chính sách trợ giúp xã hội, hưu trí xã hội thông qua tổ chức dịch vụ chi trả trên địa bàn tỉnh Lào Cai, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

(Gửi kèm theo: (i) Dự thảo Nghị quyết Quy định mức phí dịch vụ chi trả chính sách trợ giúp xã hội thông qua tổ chức dịch vụ chi trả trên địa bàn tỉnh Lào Cai; Dự thảo Báo cáo đánh giá tác động công tác chi trả chính sách trợ giúp xã hội qua tổ chức dịch vụ chi trả, (ii) Các tài liệu khác có liên quan theo quy định)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (b/c);
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, VX.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Vũ Thị Hiền Hạnh

